

Số: /KH-UBND

Nậm Khánh, ngày 4 tháng 06 năm 2020

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xã Nậm Khánh năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 3/06/2020 của UBND huyện Bắc Hà về nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của huyện Bắc Hà năm 2020; UBND xã Nậm Khánh xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của xã Nậm Khánh năm 2020 trên địa bàn xã Nậm Khánh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện các chỉ số thành phần, đánh giá hiệu quả công tác quản trị, điều hành của UBND, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công trên 6 trục nội dung: Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ doanh nghiệp, tổ chức, công dân tốt hơn đảm bảo đạt điểm trung bình trở lên.

- Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Qua đó xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện chỉ số PAPI của xã.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định chỉ số PAPI; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch của UBND huyện, xã. Xác định nhiệm vụ cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI là nhiệm vụ, thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của UBND xã.

- Việc thực hiện Kế hoạch cải thiện chỉ số PAPI trong năm 2020 và phải được thực hiện đồng bộ với Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27 tháng 11 năm 2015 về đẩy mạnh cải cách Hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào cai, giai đoạn 2016-2020” và gắn với Chương trình hành động cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với nội dung 1: “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

Nội dung này được đánh giá trên 4 nội dung hoàn phần: trí thức công dân; cơ hội tham gia; chất lượng bầu cử cấp cơ sở; đóng góp tự nguyện.

- Tri thức công dân: Chỉ số thành phần nội dung này giúp làm rõ mức độ hiểu biết của người dân về quyền bầu cử và quyền công dân.

- Cơ hội tham gia: Chỉ số thành phần nội dung này tìm hiểu trải nghiệm của người dân khi tham gia bầu cử các vị trí dân cử gồm đại biểu Quốc Hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và trưởng thôn.

- Chất lượng bầu cử: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết chất lượng bầu cử trưởng thôn được đánh giá trên tiêu chí đo lường việc người dân tự quyết định lựa chọn ứng viên cách thức buổi bầu cử nhằm đảm bảo buổi bầu cử đảm bảo lựa chọn ứng viên một cách công bằng, minh bạch.

- Đóng góp tự nguyện: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết đóng góp tự nguyện để đầu tư xây mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh ở địa bàn dân cư: như nhà văn hóa, trường mầm non...là hình thức biểu hiện sự tham gia tự nguyện chủ động của người dân vì bị chính quyền ép buộc.

2. Đối với nội dung 2: “Công khai, minh bạch”

Danh sách hộ nghèo : Chỉ số thành phần nội dung này cho biết mức độ công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo với người dân trong năm và phản ánh của người dân về chất lượng lập danh sách hộ nghèo của chính quyền cơ sở.

Công khai ngân sách cấp xã: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết khi người dân được thông tin đầy đủ về thu chi ngân sách của xã. Người dân sẽ thực hiện được quyền tham gia giám sát cán bộ, công chức ở địa phương, đồng thời phát hiện những hàng động sử dụng công quỹ cho mục đích riêng của cán bộ, chính quyền cơ sở.

Công khai Quy hoạch/Kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết mức độ công khai minh bạch về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của xã. Người dân có dịp góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã. Qua đó cán bộ có thể xem xét mức độ hiệu quả của việc thực hiện chính sách về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin tới người dân theo tinh thần của pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Đối với nội dung 3: “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết đo lường mức độ hiệu quả trong việc giải trình, tiếp xúc và tương tác với người dân của cán bộ, công chức ở cấp chính quyền. Khi người dân có thể tiếp xúc không thường xuyên với trưởng thôn hoặc thông qua các kỳ họp định kỳ với cán bộ công chức, hoặc các cuộc tiếp xúc cư tri với đại biểu dân cử.

Hiệu quả của Ban Thanh tra nhân dân: Chỉ số thành phần nội dung này đo lường mức độ hiệu quả của việc thực hiện thiết chế ban thanh tra nhân dân, một thiết chế dân chủ ở cơ sở có chức năng giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật, việc giải quyết các khiếu nại tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của chính quyền cấp cơ sở. Theo quy định xã phải thành lập một Ban thanh tra nhân dân theo hình thức bầu trực tiếp người đại diện trong cộng đồng dân cư để thực hiện hiệu quả chức năng giám sát của nhân dân.

Hiệu quả của Ban giám sát đầu tư cộng đồng: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết mức độ phổ biến và hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoạt động có hiệu quả hay không, một thiết chế cộng đồng có chức năng giám sát các dự án hạ tầng tại cộng đồng.

4. Đối với nội dung 4: “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết mức độ hiệu quả trong kiểm soát một số hành vi tham nhũng Cán bộ chính quyền không dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng. Người dân không phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Người dân không chi thêm tiền để nhận được giấy phép xây dựng. Qua đó tìm hiểu hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức khi phục vụ nhân dân.

Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công: Chỉ số thành phần nội dung này cho biết người dân không phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh. Phụ huynh học sinh tiểu học không phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn. Số người cho biết đã phải đưa thêm tiền ngoài quy định cho y, bác sĩ.

Công bằng cơ hội trong việc làm tại khu vực công: không phải đưa tiền ‘lót tay’ để xin được việc làm trong cơ quan nhà nước. Chỉ số này có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Quyết tâm chống tham nhũng: Chỉ số này thành phần này cho biết mức độ quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền và hiệu quả huy động người dân tham gia nỗ lực chung.

5. Đối với nội dung 5: “Thủ tục hành chính công”.

Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền địa phương: Chỉ số này thành phần này cho biết mức độ hiệu quả của cung ứng dịch vụ chứng thực. Tỷ lệ người dân dân đã đi lấy chứng thực, xác nhận của chính quyền địa phương trong năm. Tổng chất lượng dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền (8 tiêu chí) đạt hiệu quả cao.

Thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng: Chỉ số này đánh giá tỷ lệ hộ gia đình đã làm thủ tục xin cấp phép xây dựng, không phải đi qua nhiều ‘cửa’ để làm thủ tục xin cấp phép xây dựng. Tổng chất lượng dịch vụ hành chính về giấy phép xây dựng (8 tiêu chí) đạt hiệu quả.

Thủ tục liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Chỉ số thành phần này đánh giá mức độ hiệu quả của cấp giấy CNQSDĐ cho cá nhân, hộ gia đình trong việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo cơ chế liên thông giữa UBND xã với UBND huyện.

Thủ tục hành chính được cấp ở cấp xã/phường: Chỉ số thành phần này đo lường mức độ hiệu quả cung ứng dịch vụ công cho người dân thông qua các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân hoặc hộ gia đình.

6. Đối với nội dung 6: “Cung ứng dịch vụ hành chính công”.

Y tế công: Tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế (%). Tác dụng của thẻ bảo hiểm y tế. Mức độ thực hiện dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi. Tỷ lệ người dân cho biết người nghèo được hỗ trợ để mua bảo hiểm y tế. Trẻ em dưới 6 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh.

Giáo dục tiểu học công lập: Quãng đường đi bộ tới trường (Km– theo giá trị trung vị). Quãng thời gian tới trường (Phút – theo giá trị trung vị). Nhận xét về chất lượng dạy học của trường tiểu học công lập. Tổng chất lượng trường tiểu học tại địa bàn xã dựa trên tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Cơ sở hạ tầng căn bản: Chỉ số thành phần này đánh giá Tỷ lệ hộ gia đình đã dùng điện lưới (%). Loại đường giao thông gần hộ gia đình nhất (1=Đường đất; 4=Đường trải nhựa). Mức độ thường xuyên của dịch vụ thu gom rác thải của chính quyền địa phương. Tỷ lệ hộ gia đình dùng nước máy là nguồn nước ăn uống chính. Tỷ lệ hộ dùng nước chưa hợp vệ sinh.

An ninh, trật tự: Chỉ số thành phần này đánh giá mức độ an toàn, trật tự ở địa bàn đang sinh sống. Tỷ lệ người dân cho biết có thay đổi về mức độ an toàn theo hướng tốt lên sau 3 năm (%). Tỷ lệ người dân là nạn nhân của một trong 4 loại tội phạm về an ninh, trật tự (%).

7. Đối với nội dung “ Quản trị môi trường”:

Xây dựng mô hình bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; triển khai một số mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở các vùng ; thực hiện cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải.

8. Đối với nội dung “ Quản trị điện tử”

Thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trên trục liên thông văn bản quốc gia(trừ văn bản mật) tiến tới thay thế cho văn bản giấy trong điều hành, xử lý trong công việc.

9. Công tác tuyên truyền:

Tuyên truyền các quan điểm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tuyên truyền ý nghĩa tầm quan trọng trong công tác CCHC, cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của xã, tuyên truyền về lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến , dịch vụ Bru chính công ích, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.

Phổ biến cá quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng để cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng.

Tuyên truyền các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy trên địa bàn xã.

Lồng ghép tuyên truyền về cải CCHC, nâng cao chỉ số PAPI tại các hội nghị giao ban, hội nghị tuyên vận, hội nghị tuyên truyền phát luật của xã hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đồng chí Trần Thị Thanh Tuyền - Công chức Địa chính kiêm Văn phòng Thống kê xã có trách nhiệm tham mưu chủ trì việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao hiệu quả chỉ số quản trị và hành chính công trong cán bộ, công chức để nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Tham mưu xây dựng áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong quản lý hành chính nhà nước ở địa phương. Tổng hợp Báo cáo UBND huyện theo đúng quy định.

2. Đồng chí Trương Xuân Trường chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền gắn với kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính và triển khai thực hiện trên địa bàn.

3. Các đồng chí công chức Văn hóa lao động thương binh xã hội, công chức tài chính kế toán, công chức địa chính, Công an xã và các chức danh công chức khác trực thuộc UBND xã có trách nhiệm tham mưu thực hiện có hiệu quả các nội dung theo quy định của kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các ban ngành tổ chức triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân trong thực hiện xác định chỉ số PAPI hàng năm.

Trên đây là kế hoạch của UBND xã Nậm Khánh về cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp xã (PAPI) năm 2020 đề nghị các ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT. Đảng ủy; HĐND-UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Trưởng các thôn bản;
- Lưu: Văn phòng; Vt-Ltr;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Ngọc Thiện